

Số: ~~2458~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2018

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số:.....11676.....
Ngày: 20.12.17
Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 -2020;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1249/TTr-STTTT ngày 01/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

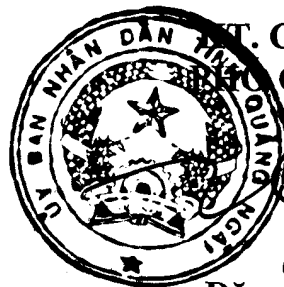
Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD về UDCNTT tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- VPUB: C, PCVP(KGVX), các Phòng N/c, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX(bnt928).



**CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Dũng



KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của
các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2458~~ 2458/QĐ-UBND ngày ~~18~~ 12/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Mục tiêu chung:

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hiện đại hóa nền hành chính; Xây dựng chính quyền điện tử, gắn với công dân điện tử.

Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT tại trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức kết nối, liên thông, tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhanh chóng, thuận tiện, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp; gắn kết với cải cách cách hành chính nhằm phục vụ đặc lực cho hoạt động quản lý, điều hành của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước: Số máy tính/CBCC đạt 0.9 máy/CBCC; 100% các cơ quan nhà nước tỉnh đều đã có mạng LAN và kết nối sử dụng Internet băng thông rộng; khoảng 70% hệ thống mạng LAN đã được trang bị hệ thống bảo mật, an ninh mạng (Firewall); trên 90% máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống virus có bản quyền; phần đầu 90% cơ quan đơn vị bố trí, phân công cán bộ phụ trách, chuyên trách về CNTT có chuyên ngành được đào tạo CNTT.

- Triển khai tích hợp cơ sở dữ liệu từ các đơn vị về trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (DataCenter); Xây dựng giải pháp an toàn thông tin, ngăn chặn các xâm nhập trái phép từ bên ngoài tạo nên môi trường thông tin an toàn cho việc triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện.

- Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành; đảm bảo 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Triển khai và ứng dụng mô hình một cửa điện tử hiện đại: 70% địa phương cấp huyện, triển khai thí điểm đến 20% cấp xã; 80% văn bản không mật trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ,

Chính phủ dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy); 70% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- Triển khai ký số văn bản điện tử tại 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện; 20% cơ quan nhà nước cấp xã.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung ở mức độ 2; 70% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3; 10 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Có ít nhất 10 cuộc họp giữa tỉnh và huyện; giữa tỉnh và trung ương được thực hiện bằng hình thức họp trực tuyến.

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của tất cả các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

Một số chỉ tiêu khác như:

- Đạt trên 30% hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện qua mạng Internet.

- 98% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được thực qua mạng Internet.

- 98% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng Internet.

- Tối thiểu đạt 70% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội.

3. Nội dung kế hoạch:

a) Xây dựng cơ chế chính sách:

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng, phát triển CNTT. Kịp thời cụ thể hóa, vận dụng triển khai thực hiện sáng tạo cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Bổ sung, thay thế, nâng cấp một số thiết bị CNTT đã hư hỏng cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Nâng cấp và đầu tư kết nối sử dụng Internet băng thông rộng, hệ thống một cửa điện tử, hội nghị truyền hình;

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT tại “Một cửa điện tử hiện đại”, UBND cấp huyện, thành phố và Sở, ngành.

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức kết nối, liên thông, tích hợp và thực hiện việc cung cấp dịch vụ hành chính công các cấp.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cổng thông tin điện tử của tỉnh, hệ thống thư điện tử công vụ và hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

c) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- Duy trì vận hành và tiếp tục triển khai kết nối, liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành thống nhất trên toàn tỉnh.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước; gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống chất lượng ISO.

- Triển khai ký số văn bản điện tử và ứng dụng vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống một cửa điện tử.

- Triển khai ký số văn bản điện tử và ứng dụng vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống một cửa điện tử.

d) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Duy trì vận hành, đầu tư đồng bộ trang thiết bị công nghệ và phần mềm “Một cửa điện tử liên thông” tại một số sở, ngành có nhiều thủ tục hành chính đến cấp huyện, cấp xã.

- Tập trung triển khai dịch vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện ở mức độ cao, liên thông, tích hợp với các phần mềm chuyên ngành.

- Duy trì, hoàn thiện và tiếp tục xây dựng các hệ thống thông tin như: hệ thống thông tin về dân cư, đất đai, văn bản Quy phạm pháp luật, doanh nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, lao động thương binh và xã hội,...

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Danh mục nhóm các dịch vụ công trực tuyến được ưu tiên cung cấp tối thiểu đạt mức độ 3 đã được phê duyệt.

đ) Nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng quản lý về an toàn an ninh thông tin theo nội dung và chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020 thuộc đề án 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014.

- Đào tạo ngắn hạn nâng cao kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ kỹ thuật theo chương trình khung của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chuẩn kỹ năng nhân lực CNTT chuyên nghiệp.

- Tổ chức diễn tập đảm bảo an toàn thông tin mạng cho thành viên Đội ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo theo nhu cầu sử dụng thực tế tại địa phương; Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý chuyên môn nghiệp vụ nhằm giúp nâng cao trình độ, đảm bảo khả năng hướng dẫn triển khai, vận hành các ứng dụng CNTT của đơn vị và ứng cứu thông tin tại chỗ khi có sự cố xảy ra do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị khác tổ chức.

e) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:

e1) Công tác tuyên truyền (Thực hiện theo đề án 893/QĐ-TTg về tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn an ninh thông tin):

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, các văn bản pháp luật về an toàn thông tin và cải cách hành chính.

- Tổ chức xây dựng các chương trình, chuyên trang tuyên truyền Chính quyền điện tử, công dân điện tử tỉnh Quảng Ngãi và an toàn, an ninh thông tin.

- Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng biên tập, tuyên truyền về an toàn thông tin cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

e2) Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:

- Tăng cường quản lý chặt chẽ và nâng cao hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh bảo đảm, an toàn thông tin cho các thông tin trao đổi, các dịch vụ cung cấp trên Cổng.

- Hướng dẫn phương án đảm bảo an toàn hệ thống theo cấp độ tại Nghị Định 85/2016/NĐ-CP và thông tư 03/2017/TT-BTTTT về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tập huấn cho các đơn vị về hướng dẫn xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt theo cấp độ; Hướng dẫn Xây dựng quy trình tiếp nhận, thông báo, xử lý báo cáo các sự cố An toàn thông tin mạng của đơn vị.

- Kiện toàn mạng lưới điều phối ứng cứu sự cố về an toàn, an ninh thông tin mạng với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Đào tạo và cấp chứng chỉ, chứng nhận về an toàn thông tin cho các cán bộ quản trị hệ thống trong hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hội nghị chuyên sâu cho các cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin Sở, ngành, huyện, thành phố và bộ phận ứng cứu sự cố mạng máy tính.

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về thông tin trên Internet; Tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh;

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực thông tin và truyền thông thường xuyên theo kế hoạch, đồng thời thanh tra, kiểm tra đột xuất khi thấy có dấu hiệu vi phạm; Kiểm soát, kịp thời phát hiện các mã độc gây phương hại đến an ninh an toàn thông tin.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát về công nghệ và thiết bị trong các Dự án đầu tư về CNTT để tránh được các công nghệ và thiết bị có gắn thiết bị và phần mềm gián điệp.

4. Một số giải pháp triển khai thực hiện:

a) Giải pháp tài chính:

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT. Đảm bảo nguồn kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin trong kế hoạch ngân sách của cơ quan nhà nước.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng CNTT; Kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống CNTT làm nền tảng.

- Các đơn vị đã được đầu tư, hỗ trợ từ nguồn kinh phí trung ương để phục vụ cho việc phát triển ứng dụng CNTT theo đặc trưng của ngành, có trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan trung ương để được tiếp tục hỗ trợ nguồn kinh phí đảm bảo triển khai hiệu quả các dự án đầu tư.

b) Giải pháp triển khai:

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả của các hệ thống phần mềm để loại bỏ những phần mềm kém hiệu quả và tiếp tục triển khai ứng dụng, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả cao.

- Triển khai thí điểm mô hình ứng dụng và phát triển CNTT cho một số đơn vị trọng điểm sau đó đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi sau khi được phê duyệt.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng CNTT của các sở, ban, ngành, địa phương.

c) Giải pháp tổ chức và môi trường pháp lý:

- Ban chỉ đạo về ứng dụng CNTT tỉnh tăng cường chỉ đạo về công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng CNTT; Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước.

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống CNTT.

- Xây dựng và ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với khung Chính phủ điện tử Quốc gia.

- Xây dựng các quy định, quy chế về an toàn, an ninh thông tin; Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

- Nghiên cứu triển khai ứng dụng CNTT bằng hình thức thuê dịch vụ.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ CNTT.

d) Giải pháp về truyền thông

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng CNTT.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ cập tin học, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

5. Danh mục nhiệm vụ, dự án:

Khái toán kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2018 là: 72,532 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh: 39,317 tỷ đồng;

- Nguồn kinh phí sự nghiệp trong dự toán ngân sách: 33,215 tỷ đồng (trong đó: Ngân sách cấp tỉnh: 19,015 tỷ đồng và Ngân sách cấp huyện: 14,200 tỷ đồng).

(Danh mục các nhiệm vụ, dự án theo Phụ lục đính kèm).

6. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; đơn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai Kế hoạch để xem xét, chỉ đạo thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT; Chương trình mục tiêu quốc gia về CNTT (nếu có).

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức thuê dịch vụ CNTT.

4. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh triển khai Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2018, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch ứng dụng CNTT, từng bước hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh; Phối hợp tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính; Phối hợp trong công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức về ứng dụng CNTT.

5. Công an tỉnh:

a) Chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nắm bắt và thông báo kịp thời đến các cơ quan liên quan có biện pháp phòng ngừa và khắc phục những hậu quả do sự tấn công của các hacker cũng như việc lây nhiễm các mã độc từ các hệ thống thông tin khác.

b) Tăng cường lực lượng và cơ sở vật chất cần thiết để đảm bảo việc phát hiện và xử lý kịp thời khi có sự cố về an ninh mạng.

c) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát về công nghệ và thiết bị trong các Dự án đầu tư về CNTT, chủ động ngăn ngừa phần mềm gián điệp.

6. Các sở ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:

Căn cứ tình hình thực tế, ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đảm bảo hiệu quả đầu tư và phù hợp với Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh.

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị vận hành và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT đã được đầu tư: Phần mềm thư điện tử; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; Thực hiện liên thông văn bản, Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước; Dịch vụ công trực tuyến; Chữ ký số,...

Bố trí ngân sách hàng năm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị đảm bảo hệ thống máy tính hoạt động hiệu quả.

Chuẩn bị hạ tầng, nguồn lực và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.

Phụ lục:

**NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số **2458/QĐ-UBND** ngày **18** tháng **12** năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung	Chủ trì	Tổng vốn cần thiết	Dự kiến vốn năm 2018	Vốn chuyển tiếp sang năm 2019-2020	Ghi Chú
A	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			68.052	39.317	28.735	
<i>Ngân sách cấp tỉnh:</i>				68.052	39.317	28.735	
1	Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (Datacenter)	Mua sắm thiết bị hạ tầng trung tâm dữ liệu; Mua sắm thiết bị mạng; Triển khai lắp đặt, cài đặt; Đào tạo, chuyển giao công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông	6.477	6.477	0	Trả nợ dự án
2	Tăng cường đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	- Đầu tư trang thiết bị, công nghệ (phần cứng, phần mềm) an toàn thông tin từ tỉnh đến huyện. - Triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống virus, tin tặc tấn công và mã độc hại theo Chi thị số 897/CT-TTg ngày 10/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ - Đào tạo, huấn luyện	Sở Thông tin và Truyền thông	40.000	20.000	20.000	Chi thị 15/CT-TTg; QĐ số 1819/QĐ-TTg; QĐ 1676/QĐ-UBND; QĐ 916/QĐ-UBND
3	Xây dựng tổng đài hành chính công tỉnh Quảng Ngãi	Đầu tư trang thiết bị, phần mềm, đường truyền, huấn luyện	Sở Thông tin và Truyền thông	6.000	6.000		QĐ 916/QĐ-UBND
4	Nâng cấp, mở rộng Cổng thông tin điện tử tỉnh	Đầu tư trang thiết bị, phần mềm	Sở Thông tin và Truyền thông	4.000	1.000	3.000	Đề án 173/QĐ-UBND
5	Dự án Xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc	Ban Dân tộc	2.800	2.800		Ý kiến của UBND tỉnh tại công văn số 4515/UBND-KT

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung	Chủ trì	Tổng vốn cần thiết	Dự kiến vốn năm 2018	Vốn chuyển tiếp sang năm 2019-2020	Ghi Chú
6	Xây dựng CSDL về kinh tế công nghiệp và thương mại		Sở Công thương	3.000	1.000	2.000	
7	Đề án số hóa dữ liệu người có công cách mạng	Xây dựng CSDL người có công với cách mạng và thiết bị, phần mềm quản lý	Sở Lao động TB&XH	5.775	2.040	3.735	
B	NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			70.535	33.215	37.320	
	<i>Kinh phí từ ngân sách</i>			<i>51.335</i>	<i>19.015</i>	<i>32.320</i>	
1	Đầu tư hạ tầng Công nghệ thông tin:	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế, nâng cấp một số thiết bị CNTT đã hỏng - Trang bị phần mềm diệt virus, tường lửa cho máy chủ và các máy trạm - Mua giấy phép bản quyền, cập nhật phần mềm cho các thiết bị tường lửa, Lọc thư rác; - Nâng cấp mạng LAN; Thuê mượn đường truyền,... 	Sở, ban, ngành, hội đoàn thể	10.000	5.000	5.000	
		Duy trì Công/ trang thành phần					
2	Đầu tư hạ tầng Công nghệ thông tin:	-Xây dựng mạng không dây	Văn phòng UBND tỉnh	550	550		
		-Nâng cấp Trang thiết bị mạng, phần mềm cho TT THDL và mạng LAN VP		100	100		
		- Mua bản quyền phần mềm giám sát hệ thống các thiết bị mạng "ManageEngine OpManager		100	100		
		- Mua giấy phép bản quyền cập nhật phần mềm cho các thiết bị tường lửa (Fire Wall), lọc thư rác		200	200		
		Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Sở Y Tế	1.500	500	1.000	
		Tăng cường giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; VP UBND tỉnh	5.000	1.000	4.000	
		Nâng cấp và vận hành Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	4.500	500	4.000	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung	Chủ trì	Tổng vốn cần thiết	Dự kiến vốn năm 2018	Vốn chuyển tiếp sang năm 2019-2020	Ghi Chú
3	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng:	<p>-Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho lãnh đạo phụ trách CNTT; cán bộ công chức viên chức</p> <p>-Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức về an ninh, an toàn mạng</p> <p>- Đào tạo ngắn hạn nâng cao kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ kỹ thuật (QĐ 123/QĐ-BTTTT ngày 27/7/2015 – chương trình khung)</p> <p>- Tổ chức diễn tập về tăng cường năng lực quản lý, xử lý sự cố về an toàn thông tin cho đội ứng cứu sự cố mạng máy tính</p>	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan nhà nước tỉnh	5.000	1.000	4.000	Đề án 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014
4	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức:	<p>Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến kiến thức, văn bản pháp luật về ATTT và các biện pháp, giải pháp đảm bảo ATTT.</p> <p>- Xây dựng chương trình, chuyên trang tuyên truyền Chính quyền điện tử, Công dân điện tử và an toàn an ninh thông tin trên đài PTTH.</p> <p>- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng biên tập, tuyên truyền về an toàn thông tin cho đội ngũ phóng viên, cán bộ truyền thanh cơ sở cấp huyện.</p> <p>- Tập huấn xác định cấp độ an toàn hệ thống; Hướng dẫn xây dựng quy trình tiếp nhận, thông báo, xử lý các báo cáo sự cố An toàn thông tin mạng theo QĐ 05/2017/QĐ-TTg;</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	1.500	500	1.000	Đề án 893/QĐ-TTg về tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn an ninh thông tin
		Kiểm tra, đánh giá, tập huấn hướng dẫn qui trình đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ trên địa bàn tỉnh; Thúc đẩy ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	500	200	300	
5	Hoạt động quản lý nhà nước về Công nghệ	-Thu thập thông tin, xây dựng báo cáo đánh giá ICT cấp tỉnh năm 2017;					

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung	Chủ trì	Tổng vốn cần thiết	Dự kiến vốn năm 2018	Vốn chuyển tiếp sang năm 2019-2020	Ghi Chú
	thông tin	- Hoạt động Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc BCD về CNTT; Tham dự hội thảo, hội nghị, tập huấn do Bộ TT&TT tổ chức; - Duy trì trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (Datacenter)	Sở Thông tin và Truyền thông	1.300	350	950	
6	Đầu tư phần mềm quản lý	Triển khai ứng dụng phần mềm ISO điện tử (Thuê dịch vụ phần mềm)	Sở Thông tin và Truyền thông	5.000	1.000	4.000	
		Nâng cấp toàn bộ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	1.000		1.000	
		Xây dựng phần mềm quản lý các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh	Sở Ngoại Vụ	150	150		
		Xây dựng Cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị	Sở Xây Dựng	500	500		
		Hệ thống thông tin quản lý các chương trình Dự án khuyến nông, khuyến lâm và hệ thống quản lý tài nguyên nông nghiệp.	Sở NN và PT Nông thôn	200	200		
		Phần mềm quản lý văn bản và điều hành (eOffice) và mua sắm thiết bị để vận hành phần mềm	Hội Liên Hiệp phụ nữ	250	250		
		Cài đặt phần mềm eOffice và tập huấn cho Hội Nông dân 14 huyện/TP	Hội Nông dân	100	100		
		Phần mềm báo cáo thống kê về lĩnh vực Y tế	Sở Y Tế	50	50		
		Khảo sát lập nhiệm vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường	Sở Tài Nguyên và Môi trường	360	360		
		Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi đôn đốc, kiểm tra nhiệm vụ được UBND, chủ tịch UBND tỉnh giao (toàn tỉnh)	VP UBND tỉnh	1.000	1.000		
Xây dựng phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội	Sở Lao động TB&XH	975	905	70			
	Ứng dụng CNTT phục	Triển khai phần mềm một cửa điện tử hiện đại dùng chung trong các cơ quan nhà nước (Thuê dịch vụ phần mềm)	Sở Thông tin và Truyền thông	6.500	3.000	3.500	Đề án 173/QĐ-

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung	Chủ trì	Tổng vốn cần thiết	Dự kiến vốn năm 2018	Vốn chuyển tiếp sang năm 2019-2020	Ghi Chú
7	vụ người dân và doanh nghiệp	Liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đến 30% cấp xã còn lại	Sở Thông tin và Truyền thông	1.000	500	500	UBND; Kế hoạch 6790/KH-UBND
		Phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Sở Thông tin và Truyền thông	4.000	1.000	3.000	
Kinh phí từ ngân sách huyện:				19.200	14.200	5.000	
1	Đầu tư hạ tầng Công nghệ thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế, nâng cấp một số thiết bị CNTT đã hỏng - Trang bị phần mềm diệt virus, tường lửa cho máy chủ và các máy trạm - Mua giấy phép bản quyền, cập nhật phần mềm tường lửa, Lọc thư rác; - Nâng cấp mạng LAN; Thuê mướn đường truyền,... Duy trì Công/ trang thành phần 	UBND các huyện/thành phố	10.000	5.000	5.000	
2	Triển khai dịch vụ công cấp huyện	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Bình Sơn, Minh Long, Lý Sơn	3.000	3.000		
3	Đầu tư phần mềm quản lý	Xây dựng website CSDL du lịch Lý Sơn	Phòng VH TT huyện Lý Sơn	150	150		
		Xây dựng phần mềm quản lý khách sạn, nhà nghỉ, homestay	Phòng VH TT huyện Lý Sơn	50	50		
4	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Bổ sung trang thiết bị, phần mềm, vận hành, đào tạo, tập huấn phục vụ cho việc điều hành Trung tâm hành chính công cấp huyện.	UBND TP, UBND huyện Đức Phổ, UBND huyện Sơn Hà	6.000	6.000		QĐ 415/QĐ-UBND